**Tuần**

**Tiết 22**

**TÊN BÀI DẠY**

**BÀI 7:**

**– *Hoàng Trung Thông* –**

Môn học: Ngữ văn; lớp: 6

Thời gian thực hiện: 1 tiết



**I. MỤC TIÊU.**

**1. Kiến thức.**

- Những nét tiêu biểu về tác giả Hoàng Trung Thông.

- Thể thơ tự do.

- Đặc điểm của thể thơ tự do được thể hiện trong văn bản Những cánh buồm.

**2. Phẩm chất**

Nhân ái, biết yêu thương, quan tâm những người trong gia đình; yêu thiên nhiên và biết không ngừng ước mơ cho cuộc sống tốt đẹp hơn.

**3. Năng lực**

- Xác định được đặc điểm của thể thơ tự do trong văn bản *Những cánh buồm.*

- Nhận biết được các chi tiết miêu tả hình ảnh hai cha con, ước mơ của người con và tình cảm gia đình được thể hiện trong đó.

- Nhận biết được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.

- Suy ngẫm về ước mơ của bản thân và những việc làm để thực hiện ước mơ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên.**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh về nhà văn Hoàng Trung Thông và văn bản “Những cánh buồm”

- Máy chiếu, máy tính.

- Clip cảm động về tình cha con.

- Phiếu học tập.

**2. Học sinh.**

SGK, đồ dùng học tập, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1. Ổn định lớp:**

**2. Kiểm tra bài cũ:** không

**3. Bài mới**

*a. Mục tiêu:* HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

*b. Nội dung:* Nêu được cảm nhận của học sinh sau khi xem clip.

https://www.youtube.com/watch?v=3NXfLveA6rU

*c. Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh.

*d. Tổ chức thực hiện*.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Hs xem Clip và trả lời câu hỏi sau.

Câu hỏi: Video gợi cho em cảm xúc gì? Em cảm nhận điều gì ở người cha?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ cá nhân.

Hs tiếp nhận nhiệm vụ và trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**I. Trải nghiệm cùng văn bản.**

**1. Tác giả, tác phẩm.**

*a) Mục tiêu:*

- Giúp HS nêu được những nét chính về nhà văn Hoàng Trung Thông và tác phẩm “Những cánh buồm”.

- Biết được những nét chung của văn bản.

*b) Nội dung:*

- HS đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và hoàn thành phiếu học tập số 1.

*c) Sản phẩm:* Phiếu học tập của học sinh.

*d) Tổ chức thực hiện hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)  - Yêu cầu HS đọc SGK và hoàn thành phiếu học tập.    Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ.  HS đọc văn bản trong SGK và hoàn thành phiếu học tập.  Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  Phiếu học tập của học sinh      Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)  GV chốt kiến thức lên màn hình. | **1. Tác giả, tác phẩm.**  - Hoàng Trung Thông (1925 – 1993)  - Quê: Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, Nghệ An  - Thơ của ông giản dị, cô đọng, chứa đựng cảm xúc trong sáng.  - Nhiều bài thơ của ông đã được phổ nhạc.  **-** Xuất xứ: Bài thơ *Những cánh buồm* rút ra từ tập thơ cùng tên (1963). |

**2. Đọc.**

*a) Mục tiêu.*

Giúp học sinh biết cách đọc diễn cảm bài thơ.

*b) Nội dung.*

Đọc diễn cảm bài thơ.

*c) Sản phẩm:* Hs đọc diễn cảm được bài thơ.

*d) Tổ chức thực hiện.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.  GV yêu cầu học sinh quan sát và đọc bài thơ trên màn hình.    Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.  Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ đọc bài thơ theo yêu cầu của giáo viên.  Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.  Học sinh đọc diễn cảm bài thơ.  Bước 4: Kết luận, nhận định.  GV nhận xét cách đọc của giáo viên. |  |

**II. Suy ngẫm và phản hồi.**

**1. Đặc trưng hình thức của bài thơ.**

*a) Mục tiêu.*

- Tìm được những chi tiết thể hiện đặc điểm của văn bản thơ.

- Cảm nhận được nét đẹp trong hình ảnh trong bài thơ.

*b) Nội dung:*

- HS làm việc cá nhân để hoàn thiện nhiệm vụ.

- HS trình bày sản phẩm, theo dõi kết quả của giáo viên đưa ra.

*c) Sản phẩm:* Phiếu học tập của học sinh

*d) Tổ chức thực hiện hoạt động:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)  - HS làm việc cá nhân.  - GV trình chiếu phiếu học tập và giao nhiệm vụ  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  HS làm việc cá nhân  HS làm việc cá nhân và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập  Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  HS hoàn thành phiếu học tập Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)  GV chốt kiến thức lên màn hình, chuyển sang mục sau. | **1. Đặc trưng hình thức của bài thơ.**  - Mỗi dòng thường có 5 đến 7 chữ.  - Được viết theo thể thơ tự do.  - Được chia thành nhiều khổ nhỏ khác nhau (cứ 4 dòng chia thành 1 khổ) |

**2. Tìm hiểu từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.**

*a) Mục tiêu:* Giúp HS:

- Tìm được những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.

- Cảm nhận được nét đẹp trong nghệ thuật của bài thơ.

*b) Nội dung:*

- HS làm việc cá nhân để hoàn thiện nhiệm vụ.

- HS, theo dõi và bổ sung để hoàn thiện câu trả lời của mình.

*c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh.

*d) Tổ chức thực hiện hoạt động:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)  - HS làm việc cá nhân.  - GV trình chiếu phiếu học tập và giao nhiệm vụ.    Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  HS làm việc cá nhân  HS làm việc cá nhân và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập  Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  HS hoàn thành phiếu học tập  Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)  GV chốt kiến thức lên màn hình, chuyển sang mục sau.  GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu trước các nội dung sau để chuẩn bị cho tiết học tiếp theo.  3. Tìm hiểu yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ.  4. Chia sẻ bài học về cách nghĩ và ứng xử của cá nhân.  5. Tìm hiểu về tình cảm, cảm xúc của tác giả. | **2. Tìm hiểu từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.**  - Từ ngữ.  + Có sự hiệp vần: Trong, hồng, xa, nhà, ta…  -> Tạo ra nhạc điệu cho bài thơ.  + Từ láy: Phơi phới, rả rích, trầm ngâm, thầm thì.  -> Từ ngữ hàm xúc, gợi hình, gợi cảm.  - Hình ảnh.  + Thiên nhiên: Mặt trời rực rỡ, biển xanh, cát mịn, biển trong, ánh mai hồng.  -> Khoáng đạt, rực rỡ, long lanh tràn đầy sức sống.  + Hai cha con: Bóng cha lênh khênh, bóng con chắc nịch.  -> Sự đối lập vừa thể hiện sự khác biệt giữa hai thế hệ, đồng thời thấy được sự tiếp nối.  - Biện pháp tu từ.  + Cánh buồm -> khao khát, ước mơ được khám phá thế giới, đi đến chân trời mới.  + Điệp từ, điệp ngữ: Không thấy, có, bóng (cha), bóng (con), cha dắt con đi…  -> Thế giới mênh mông, vô tận; sự tò mò, háo hức muốn khám phá thế giới; sự gắn bó, quấn quýt giữa hai bố con. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

*a) Mục tiêu:* Giúp HS vận dụng kiến thức của bài học vào giải quyết bài tập cụ thể

*b) Nội dung:* GV hướng dẫn HS suy nghĩ và hoàn thành các câu hỏi trong phần trò chơi “Khám phá đại dương”

- HS làm việc cá nhân để hoàn thiện nhiệm vụ.

- HS trình bày sản phẩm, theo dõi và bổ sung hoàn thiện câu trả lời của mình.

*c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh.

*d) Tổ chức thực hiện hoạt động:*

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV trình chiếu trò chơi và yêu cầu học sinh tham gia trò chơi.

**Câu 1:** Bài thơ những cánh buồm được viết theo thể thơ nào?

**A.** Cách luật. **B.** Tự do. **C.** 7 chữ. **D.** Lục bát.

**Câu 2:** Khổ thơ 1 có bao nhiêu từ láy?

**A.** 2 từ láy đó là lênh khênh, chắc nịch. **B.** 1 từ láy đó là lênh khênh.

**C.** 1 từ láy đó là chắc nịch. **D.** 2 từ láy đó là lênh khênh, rực rỡ.

**Câu 3:** Dấu hai chấm trong chuỗi câu sau có tác dụng gì?

Con lại trỏ cánh buồm nói khẽ:

“Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé, để con đi…”

**A.** Báo hiệu một sự liệt kê.

**B.** Báo hiệu bộ phận đứng sau giải thích cho bộ phận trước.

**C.** Để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.

**D.** Câu A, C đúng.

**Câu 4:** Dấu ngoặc kép trong chuỗi câu sau có tác dụng gì?

Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ:

“Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa

Sẽ có cây, có cửa, có nhà

Ở nơi đó cha chưa hề đi đến.”

**A.** Đánh dấu từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt. **B.** Đánh dấu ý nghĩ của nhân vật.

**C.** Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật. **D.** Câu C và D đúng.

**Câu 5:** Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến điều gì?

**A.** Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến tuổi học trò của mình.

**B.** Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến ước mơ thưở nhỏ của mình.

**C.** Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến tuổi thơ của mình.

**D.** Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến cha mẹ của mình.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.

HS suy nghĩ cá nhân và tham gia trò chơi

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

Hs trả lời các câu hỏi trong trò chơi.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

GV kết luận lại vấn đề, câu trả lời đúng cho học sinh.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

*a) Mục tiêu:* Giúp HS vận dụng kiến thức của bài học vào sáng tác thơ, văn.

*b) Nội dung:* GV nêu câu hỏi vận dụng và HS chia sẻ cá nhân.

*c) Sản phẩm:*Bài thơ do học sinh sáng tác về tình cha con.

*d) Tổ chức thực hiện.*

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GVnêu yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học để sáng tác bài thơ về tình cha con.

tình cảm cha - con. Em sẽ làm gì để thể hiện tình cảm của mình dành cho người cha kính yêu?



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ và chia sẻ bài thơ do cá nhân sáng tác.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS chia sẻ cá nhân.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

GV kết luận lại vấn đề, nhận xét tác phẩm của học sinh.

Giáo viên hướng dẫn học sinh tự học ở nhà.

**IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO DÀNH CHO HỌC SINH**

Sách bài tập, clip, tranh ảnh liên quan đến bài học, mạng internet…

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Duyệt của tổ trưởng/tổ phó Giáo viên**